| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 132/2021/QĐST-HNGĐ | *V, ngày 08 tháng 12 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 211/2021/TLST-VDS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1982;

Địa chỉ cư trú: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Phạm Thị Diệu T, sinh năm 1982;

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Thế D và chị Phạm Thị Diệu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 08 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh chị bất

đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi chửi nhau. Chính vì vậy cuộc sống hôn nhân giữa hai người không còn hạnh phúc. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình từ cuối năm 2019 đến nay. Vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi từ thời gian đó, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh D và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

**[2] Về quan hệ con chung**: Anh Nguyễn Thế D và chị Phạm Thị Diệu T có 01 con chung tên là Nguyễn Đức A, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2018. Hiện tại con Đức A đang do anh D chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T hiện không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Đức A nên anh chị thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn: Giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng con Đức A. Anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Diệu T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

**[3] Về quan hệ tài sản**: Anh Nguyễn Thế D và chị Phạm Thị Diệu T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh Nguyễn Thế D và chị Phạm Thị Diệu T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh D và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế D và chị Phạm Thị Diệu T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Thế D và chị Phạm Thị Diệu T thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh Nguyễn Thế D trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đức A, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2018, anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị Diệu T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thế D và chị Phạm Thị Diệu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thế D và chị Phạm Thị Diệu T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000970 và Biên lai số 0000971 ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 40 ngày 08/12/2016);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*